

Bản án số: 98 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2024

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Công;
2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Phương Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số F ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: số A ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Phạm Cao T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số F ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Q trình bày:

Nguyễn Thị Q và Phạm Cao T do mai mối, quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 12/07/2016. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do Phạm Cao T hay uống rượu, cờ bạc, nợ nần. Cứ cách vài tháng thì chị Q về nhà mẹ ruột sống do anh T đi uống rượu, chơi bời về nhà là cự cãi, đập phá đồ đạc. Nguyễn Thị Q đã nhiều lần khuyên nhủ anh T không lo chí thú làm ăn và

cũng đã cho anh T cơ hội nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị Q bị áp lực tinh thần, quá sức chịu đựng vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay, Nguyễn Thị Q thấy không còn khả năng đoàn tụ, không còn tình cảm với anh T, Nguyễn Thị Q nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Cao T. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021; Nguyễn Thị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021; Nguyễn Thị Q không yêu cầu Phạm Cao T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Phạm Cao T trình bày: Vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn đúng như Nguyễn Thị Q trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn như Nguyễn Thị Q trình bày. Anh T thừa nhận thường hay uống rượu, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh T hứa sẽ không chơi bời, tham gia cờ bạc, sẽ lo chí thú làm ăn lo cho gia đình, mong chị Q cho cơ hội để thay đổi. Lúc trước thì anh T có ăn nhậu, chơi bời nhưng bây giờ thì đã thay đổi lo làm ăn phụ gia đình. Anh T muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau lo cho con, anh Phạm Cao T không đồng ý ly hôn, còn về cách thức hay biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm thì cũng không có biện pháp gì cụ thể để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021; Phạm Cao T đồng ý giao 02 con chung tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021 cho Nguyễn Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng, Phạm Cao T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về nợ chung không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Nguyễn Thị Q với Phạm Cao T, đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn thường trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Phạm Cao T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh Phạm Cao

T hay uống rượu, cờ bạc, nợ nần. Cứ cách vài tháng thì Nguyễn Thị Q về nhà mẹ ruột sống do anh T thường hay uống rượu say sưa, chơi bời về nhà là đập phá đồ đạc, cự cãi với chị Q. Nguyễn Thị Q đã nhiều lần khuyên nhủ anh T không lo chí thú làm ăn và cũng đã cho anh T cơ hội nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân khoảng 03 tháng nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Nguyễn Thị Q nhất quyết xin ly hôn. Phạm Cao T thừa nhận vợ chồng sống ly thân hơn 03 tháng nay, có mâu thuẫn như Nguyễn Thị Q trình bày, anh T hứa sẽ không chơi bời, tham gia cờ bạc, sẽ lo chí thú làm ăn lo cho gia đình, mong chị Q cho cơ hội để thay đổi. Phạm Cao T không đồng ý ly hôn nhưng Phạm Cao T không có cách thức, biện pháp hay hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Q vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh Phạm Cao T, không muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị Q với Phạm Cao T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”...

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021, hiện nay chị Q đang nuôi. Chị Nguyễn Thị Q yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh Phạm Cao T cấp dưỡng nuôi con; Phạm Cao T đồng ý giao hai con là Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021 cho chị Q nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Nguyễn Thị Q và Phạm Cao T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị Q và Phạm Cao T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q. Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Phạm Cao T.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Q được tiếp tục nuôi con tên Phạm Minh L, sinh ngày 04/05/2017 và Phạm Minh Q1, sinh ngày 11/11/2021.

Anh Phạm Cao T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ khi ly hôn: Nguyễn Thị Q và Phạm Cao T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014072, ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 22/11/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS H. LV;
- UBND xã Vĩnh Thới;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền